

## BÁO CÁO

### Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng Quý I năm 2024

#### I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, diêm nghiệp và phát triển nông thôn; xây dựng nông thôn mới; phòng chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Về lĩnh vực thanh tra được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Thanh tra Tỉnh, Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo Thanh tra Sở xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024 gồm 01 cuộc thanh tra hành chính, 5 cuộc thanh tra chuyên ngành, 5 cuộc kiểm tra của các Chi cục trực thuộc.

Tình hình khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT quý I năm 2024 không nhiều, đã tiếp nhận và xử lý 03 đơn (03 đơn kiến nghị, phản ánh), trong đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở là 02 đơn. Giám đốc Sở đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, tình hình khiếu kiện đông người, phức tạp không có.

#### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

##### 1. Công tác thanh tra:

##### 1.1. Thanh tra hành chính:

a. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 01.

+ Số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 0

+ Số cuộc triển khai trong kỳ: 01 (số cuộc theo kế hoạch 0; số cuộc đột xuất: 01)

b. Kết luận thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 0 trong đó số chậm ban hành kết luận thanh tra: 0

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra):

- Phát hiện vi phạm:

+ Những vi phạm chủ yếu qua thanh tra, thuộc lĩnh vực, số tiền, đất, tài sản quy thành tiền được phát hiện có vi phạm:

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: thu hồi về ngân sách nhà nước và xử lý khác về kinh tế:

+ Xử lý trách nhiệm: xử lý hành chính ( số tổ chức, cá nhân kết luận kiến nghị kiểm điểm làm rõ trách nhiệm), kiến nghị xử lý hình sự (số vụ, số đối tượng chuyển cơ quan điều tra)

- Kiến nghị hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra.

- Kiến nghị khác:

c. Kết quả thực hiện kết luận thanh tra:

Số kết luận thanh tra, kiểm tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 01 (Số kết luận được kiểm tra trực tiếp: 01

- Tiến độ thực hiện kết luận: số kết luận đã hoàn thành: số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: 01.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: về kinh tế, về trách nhiệm (xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra), về hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: không

d. Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra: Không

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: tổng số cuộc thanh tra; số cuộc đã ban hành kết luận:

- Kết quả thanh tra:

+ Số đơn vị được thanh tra:

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra:

+ Kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra; kiến nghị xử lý về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra:

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra:

+ Tổng số kết luận thanh tra trách nhiệm phải thực hiện:

+ Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm (hành chính, hình sự); về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra.

## **1.2. Thanh tra chuyên ngành:**

a. Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo: 0

- Tổng số cuộc thực hiện (số cuộc theo kế hoạch, đột xuất):0

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: 0

- Số cuộc đã ban hành kết luận;

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra (đã ban hành kết luận).

b. Kết quả thanh tra, kiểm tra: 0

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 0

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

+ Về kinh tế: Tổng số tiền vi phạm; số tiền kiến nghị thu hồi (về ngân sách nhà nước, về tổ chức, đơn vị); số tiền kiến nghị xử lý khác:

+ Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành (đối với tổ chức, cá nhân); số tiền xử phạt vi phạm hành chính (của tổ chức, của cá nhân); xử phạt bằng hình khác (số tổ chức, cá nhân); chuyển cơ quan điều tra xử lý (số vụ, số đối tượng)...

c. Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra: 0

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (số tiền vi phạm đã thu hồi; số tiền vi phạm đã xử lý khác):

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính (số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu; số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác):

- Xử lý hình sự: số vụ, số đối tượng đã khởi tố.

### **1.3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra:**

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: kế hoạch thanh tra ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2024.

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Không.

## **2. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

### **2.1. Công tác tiếp công dân:**

- Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp: Không

+ Thường xuyên: Không.

+ Định kỳ: Không.

- Kết quả tiếp công của thủ trưởng: Không

+ Sở tiếp: Không.

+ Đơn vị trực thuộc tiếp: Không.

### **2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn:**

a. Tổng số đơn: 03 đơn.

- Số đơn đã xử lý/tổng số đơn tiếp nhận: 03/03 đơn.

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 02 đơn.

b. Phân loại, xử lý đơn:

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: Không.

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: Không.

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 03 đơn/03 vụ việc.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 03 đơn/03 vụ việc.

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: không.

c. Kết quả giải quyết đơn:

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 02 đơn/ 02 vụ việc.

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 01 đơn/ 01 vụ việc.

### **2.3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền:**

Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết: 02 đơn/ 02 vụ việc; tỷ lệ giải quyết: 100%

- a. Kết quả giải quyết khiếu nại: Không.
- b. Kết quả giải quyết tố cáo: Không
- c. Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh:
  - Tổng số vụ việc đã giải quyết/tổng số vụ việc phải giải quyết: 02 vụ việc/02 vụ việc. Tỷ lệ giải quyết: 100%

### **2.4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có): Không**

### **2.5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo:**

- a. Việc triển khai các cuộc kiểm tra, thanh tra: Không.
- b. Kết quả thanh tra, kiểm tra: Không.

### **2.6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo:**

a. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai đồng bộ các chủ trương chính sách, quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Giám đốc Sở đã ban hành Quy chế tiếp công dân của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 82/QĐ-SNNPTNT ngày 11/3/2022; Thông báo lịch Tiếp công dân định kỳ của Giám đốc Sở vào ngày 25 hàng tháng (theo Thông báo số 5601/TB-SNNPTNT ngày 14/12/2023); hàng tháng đều có ban hành Lịch tiếp công dân định kỳ của Giám đốc Sở và công khai trên trang thông tin điện tử của Sở, công khai tên và thời gian tiếp công dân của lãnh đạo Sở; phân công công chức tiếp công dân thường xuyên.

b. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ: Thông báo số 5601/TB-SNNPTNT ngày 14/12/2023 của Giám đốc Sở thông báo Lịch tiếp công dân định kỳ năm 2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Công văn số 402/SNNPTNT ngày 30/01/2024 về việc thực hiện trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

- Kết hợp triển khai, phổ biến Luật, Nghị định về khiếu nại, tố cáo và văn bản chỉ đạo của cấp trên trong các cuộc họp giao ban hàng tháng và cuộc họp của các đoàn thể đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

## **3. Công tác phòng chống tham nhũng:**

### **3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của Sở; việc quán triệt,**

**tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:**

a. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- Tham mưu cho Thanh tra tỉnh đề nghị UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thanh tra, trong đó có kế hoạch thanh tra của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024 (Quyết định số 1897/QĐ- UBND ngày 19/12/2023), trong đó có nhiệm vụ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

- Ban hành Kế hoạch số 89/KH-SNNPTNT ngày 09/01/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) của ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

- Ban hành Chương trình số 741/CTr-SNNPTNT ngày 28/02/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia PCTN, tiêu cực đến năm 2030 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- Chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở tổ chức tuyên truyền phổ biến các quy định liên quan đến công tác PCTN, cập nhật thông tin về PCTN và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho CBCC, VC, NLĐ trong đơn vị.

- Hàng năm, chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch phòng chống tham nhũng, tiêu cực của cơ quan, đơn vị mình và tổ chức triển khai thực hiện.

- Thực hiện và cụ thể hóa các nội dung PCTNTC trong chương trình công tác hàng năm của từng cơ quan, đơn vị, đưa các nội dung liên quan tới PCTNTC vào các buổi sinh hoạt định kỳ của Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, các buổi họp đơn vị.

c. Việc tổng kết, đánh giá rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không có

d. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách):

- Về phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng: Trong Ban Lãnh đạo Sở, Giám đốc Sở là người trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của ngành. Thanh tra Sở là đơn

vị đầu mỗi giúp Giám đốc Sở tham mưu, báo cáo công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong toàn ngành;

- Về tình hình hoạt động của cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có): Hiện nay, Sở không có cơ quan chuyên trách theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tại mỗi cơ quan, đơn vị thuộc Sở có phân công cán bộ kiêm nhiệm tham mưu thực hiện báo cáo công tác PCTNTC cho Lãnh đạo đơn vị.

đ. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị trong toàn ngành, các cuộc họp trong BCH Đảng bộ Sở, Ban giám đốc Sở, các cuộc họp Chi bộ,... đồng thời chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng cho cán bộ công chức, viên chức thuộc đơn vị mình.

e. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra): Không có.

### **3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:**

a. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

- Thực hiện đúng quy định về công khai mua sắm trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ làm việc; công khai nội dung đấu thầu các dự án XD CB của ngành theo qui định.

- Đã thực hiện nghiêm túc công khai các thủ tục hành chính trong giải quyết công việc theo cơ chế một cửa tại Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, tạo điều kiện để tổ chức và công dân đến liên hệ công việc được thuận lợi.

- Thực hiện công khai dự toán, quyết toán kinh phí hàng năm theo quy định; công khai công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ; công khai bảng kê khai tài sản thu nhập của cán bộ, công chức trong toàn ngành theo quy định,...

b. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở xây dựng, sửa đổi, bổ sung và phổ biến các chế độ, định mức, tiêu chuẩn liên quan đến quyền lợi của CBCCVN; đồng thời tăng cường công tác tự thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm qui định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo qui định.

c. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của CBCCVN theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ; đối với cán bộ thanh tra còn phải thực hiện nghiêm các quy tắc ứng xử theo qui định tại Thông tư 01/2021/TT-TTCTP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ.

d. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tổng hợp để ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trong toàn ngành theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

đ. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- Thực hiện rà soát, đề xuất đơn giản hoá các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của ngành, qua đó phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng chức danh trong đơn vị nhằm phòng, ngừa tham nhũng.

- Đã cài đặt và sử dụng phần mềm eOffice nhằm quản lý công văn, văn bản, hồ sơ công việc, đảm bảo phục vụ công tác quản lý điều hành các hoạt động của cơ quan, đơn vị đạt hiệu quả hơn.

- 100% các đơn vị trong ngành thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

e. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn: chỉ thực hiện vào quý 4 hằng năm.

### **3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:**

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo.

a. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không có.

b. Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Không có.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không có.

c. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không.

đ. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của sở: Không

- e. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không
- f. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không
- g. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: Không

### **3.4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng:**

a. Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Không

b. Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Không

c. Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không

### **3.5. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng:**

a. Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng: Thực hiện theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

b. Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có): Không

## **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Công tác thanh tra:**

#### **1.1. Đánh giá về kết quả, tồn tại, hạn chế trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra:**

Về mức độ hoàn thành kế hoạch thanh tra (số cuộc hoàn thành, số cuộc theo kế hoạch, số cuộc chậm ban hành kết luận thanh tra); về thanh tra đột xuất, thanh tra lại, thanh tra chuyên đề; về công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra và những nội dung khác có liên quan:

Trong quý 1 tháng năm 2024, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh về thanh tra chuyên đề trách nhiệm công vụ trong thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính, đến nay Thanh tra Sở đã hoàn thành kết thúc cuộc thanh tra đảm bảo nội dung, tiến độ theo yêu cầu.

#### **1.2. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra:**

+ Việc rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra: Không có.

+ Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho người dân thực hiện pháp luật về thanh tra: Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, các thanh tra viên, công chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ đã trực tiếp tuyên truyền,



hướng dẫn các quy định của pháp luật để người dân hiểu rõ và chấp hành đúng các quy định trong hoạt động SXKD của mình.

+ Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác; thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra: Không có.

+ Công tác tổ chức xây dựng lực lượng:

Trong quý I/2024, Thanh tra Sở đã tiếp nhận thêm 01 Phó Chánh Thanh tra mới chuyển công tác sang.

Đến nay, hầu hết CBCC thanh tra đều được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ chung về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng.

+ Thực hiện chế độ thông tin báo cáo phục vụ quản lý, chỉ đạo điều hành: báo cáo đúng thời gian quy định.

**1.3. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra:**

Hoạt động thanh tra hành chính bên cạnh việc phát hiện và xử lý sai phạm, đã chú trọng phát hiện những bất cập, sơ hở trong quản lý cũng như trong ban hành chính sách, pháp luật để kiến nghị biện pháp chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước đối với các đơn vị trực thuộc Sở. Hoạt động thanh tra chuyên ngành được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong việc chấp hành pháp luật trong hoạt động SXKD của mình. Bên cạnh đó công tác tuyên truyền, kiểm tra giám sát chưa được liên tục; Số lượng mẫu được lấy để kiểm tra phân tích chưa nhiều; Một số quy định của pháp luật đối với hoạt động thanh tra chuyên ngành chưa đảm bảo tính thống nhất và đầy đủ, do đó hoạt động thanh tra chuyên ngành trong một số lĩnh vực chưa đạt yêu cầu, hiệu quả như mong muốn.

**1.4. Nguyên nhân của những ưu điểm, của tồn tại, hạn chế, khuyết điểm:**

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Bộ Nông nghiệp và PTNT, của Lãnh đạo Sở trong công tác thanh tra, kiểm tra nên Thanh tra Sở đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quý I năm 2024.

Sở Nông nghiệp và PTNT hoạt động gồm nhiều lĩnh vực, địa bàn quản lý rộng, trong khi lực lượng thanh tra mỏng, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, nhiều cơ sở hoạt động với quy mô nhỏ lẻ, manh mún, không đăng ký kinh doanh cho nên việc kiểm tra và xử lý vi phạm gặp khó khăn.

**2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

**2.1. Ưu điểm, kết quả:**

- Giám đốc Sở thường xuyên quan tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Luật và các văn bản liên quan đến công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo kịp thời. Tổ chức tốt việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật khiếu

nại, tố cáo. Không có tình trạng đơn thư tồn đọng, kéo dài; tình hình khiếu nại, tố cáo không nhiều.

- Kịp thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của cấp trên kịp thời.

- Bố trí cán bộ có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất để làm nhiệm vụ tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

**2.2. Những hạn chế, tồn tại:** Không.

**2.3. Dự báo tình hình:**

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong quý II/2024 và quý tiếp theo không nhiều.

**3. Công tác Phòng chống tham nhũng:**

**3.1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Sở:**

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được Đảng ủy Sở, Lãnh đạo Sở thường xuyên quán triệt, chỉ đạo đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

**3.2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: có nhiều chuyển biến tích cực.**

**3.3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: Đạt.**

**3.4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng:**

- Công tác PCTN là công việc phức tạp, đòi hỏi phải tập trung rất cao sự chỉ đạo, điều hành cũng như nỗ lực thực hiện của cả hệ thống chính trị. Bên cạnh đó việc phát hiện tham nhũng là công việc rất khó khăn, phức tạp. Để thực hiện tốt những công việc trên đòi hỏi phải có sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân, tập thể và Lãnh đạo Sở.

- Cán bộ làm công tác PCTN là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo, tập huấn chuyên sâu.

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG KỲ TIẾP THEO.**

**1. Công tác thanh tra, kiểm tra:**

**1.1. Công tác thanh tra:**

- Trên cơ sở Kế hoạch thanh tra năm 2024 đã được phê duyệt, trong Quý II năm 2024, Thanh tra Sở triển khai 02 cuộc thanh tra chuyên ngành:

- Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản

- Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động SXKD vật tư nông nghiệp (phân bón, giống lúa, thuốc BVTV) vụ Hè Thu năm 2024 / vụ Đông Xuân năm 2024 - 2025

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý sau thanh tra, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm được phát hiện qua thanh tra.

### **1.2. Công tác kiểm tra:**

Các Chi cục (Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản) tiếp tục triển khai các cuộc kiểm tra theo Kế hoạch năm 2024 đã được phê duyệt.

### **2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Thông báo số 130-TB/TW của Bộ Chính trị về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày 16/10/2014 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình số 52-CTr/TU ngày 16/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến pháp luật về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành và nhân dân nâng cao nhận thức nhằm thực hiện đúng luật.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở trong việc chấp hành pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Bố trí cán bộ có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất để làm nhiệm vụ tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Kịp thời giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo, không để tình trạng đơn thư tồn đọng, kéo dài

### **3. Công tác Phòng chống tham nhũng:**

#### **3.1. Phương hướng chung trong thời gian tới:**

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng, gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, nhằm nâng cao nhận thức và hành động của CBCC, VC toàn ngành trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 của tỉnh Quảng Ngãi;

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 89/KH-SNNPTNT ngày 09/01/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;

#### **3.2. Những nhiệm vụ cụ thể:**

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, rà soát, sửa đổi, bổ sung; đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các chế độ, định mức, tiêu chuẩn cho phù hợp, nhất là các lĩnh vực như XDCCB, quản lý tài chính, mua sắm tài sản công...

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý chuyển đổi vị trí công tác đối với CC,VC của Sở Nông nghiệp và PTNT theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Kế hoạch của Sở.

- Tăng cường ý thức trách nhiệm nhất là trách nhiệm của người đứng đầu phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chủ động phòng, ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng trong cơ quan theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước, tổ chức Hội nghị công chức, viên chức để thông qua quy chế chi tiêu nội bộ; công khai chế độ tài chính; mua, sắm trang thiết bị, phương tiện và các tài sản khác của cơ quan; phân khai và cấp bổ sung kinh phí; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; thực hiện nghiêm túc công tác quy hoạch, đánh giá, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật công chức, viên chức.

- Kiên quyết xử lý tài sản, thu nhập của công chức, viên chức có hành vi tham nhũng; không đê bạt, tái bổ nhiệm, đề nghị miễn nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ, tạm đình chỉ công tác đối với công chức, viên chức có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của Ngành nông nghiệp, chủ động phòng ngừa và kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các sai phạm; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng nhằm khắc phục những tồn tại và xử lý trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị không thực hiện hoặc vi phạm các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng liên quan trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Có biện pháp bảo vệ an toàn và kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ, đảng viên, người dân dũng cảm tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng, lãng phí và những tập thể, cá nhân có thành tích đấu tranh trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện đúng Kế hoạch thanh tra năm 2024 đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1897/QĐ- UBND ngày 19/12/2023; tăng cường thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm.

- Giải quyết kịp thời các đơn khiếu nại, tố cáo nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi tiêu cực, tham nhũng; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị qua thanh tra, kiểm toán, nhằm nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm và chấn chỉnh công tác quản lý.

## **V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT.**

### **1. Công tác Thanh tra:**

Trong hoạt động thanh tra, kiểm tra phải xây dựng kế hoạch cụ thể rõ ràng nhằm nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra. Đối với các trường hợp cố tình vi phạm phải kiên quyết đình chỉ sản xuất, kinh doanh, công bố công khai

các tổ chức, cá nhân vi phạm trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định để người dân biết và cảnh giác trong việc lựa chọn, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm.

**2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ làm công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

**3. Công tác phòng chống tham nhũng: Không**

Trên đây là Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý I của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- P. KH-TC Sở;
- Chánh Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, TTr<sub>htbthuy</sub>

**GIÁM ĐỐC**

**Hồ Trọng Phương**